

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THAY THẾ, TTHC BÃI BỎ, HỦY BỎ, HỦY CÔNG
KHAI TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP
TÁC XÃ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. Danh mục TTHC ban hành mới (15 TTHC) lĩnh vực thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Tài chính-Kế hoạch (UBND cấp huyện) thực hiện.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
01	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	- Theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk;	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ;
02	Đề nghị hủy bỏ giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, GCN đăng ký HTX, GCN đăng ký chi nhánh, VPĐD đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị		- Tiền sử dụng thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh;	- Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk.
03	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc		- Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 điều 22 Luật Hợp tác xã năm 2023.	
04	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý			
05	Đăng ký thành lập Tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã năm 2023	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 			
06	Cấp lại GCN đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	03 ngày làm việc						
07	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký Tổ hợp tác	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ						
08	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ						
09	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
10	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ theo quy định; - Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ và 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn. 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 điều 22 Luật Hợp tác xã năm 2023	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
11	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	03 ngày làm việc			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý			
12	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	Theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Tiền sử dụng thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. 			
13	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ						
14	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ						
15	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ						

B. Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế tên thủ tục (11 TTHC) lĩnh vực thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã do Phòng Tài chính - Kế hoạch - UBND cấp huyện thực hiện (đã được công bố tại số thứ tự 1, 2, 3, 4, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 Mục II Phần B Danh mục TTHC kèm theo Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
01	Đăng ký thành lập HTX, Liên hiệp HTX, đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành HTX; đăng ký khi HTX, liên hiệp HTX chia, tách, hợp nhất (Mã TTHC: 1.005280)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Tiền sử dụng thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk.
02	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh (Mã TTHC 2.002123)				
03	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp HTX; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp HTX, liên hiệp HTX bị tách, nhận sáp nhập (Mã TTHC 1.005277)				
04	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của HTX, liên hiệp HTX (Mã TTHC 1.005378)				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
05	Cấp lại GCN đăng ký HTX, GCN đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, GCN đăng ký địa điểm kinh doanh của HTX, liên hiệp HTX (Mã TTHC 2.001973)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ			
06	Đăng ký giải thể Hợp tác xã, liên hiệp HTX (Mã TTHC 1.004982)	<ul style="list-style-type: none"> - 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Nghị quyết giải thể HTX, liên hiệp HTX; - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể; - 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được nghị quyết giải thể của HTX, liên hiệp HTX mà không nhận được hồ sơ đăng ký giải thể của HTX, liên hiệp HTX. 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Tiền sử dụng thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
07	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký HTX, liên hiệp HTX; thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với HTX, liên hiệp HTX bị tách, nhận sáp nhập (Mã TTHC 1.004979)				
08	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của HTX, liên hiệp HTX (Mã TTHC 2.001958)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ			
09	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại đối với HTX, liên hiệp HTX, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (Mã TTHC 1.005377)				
10	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của HTX, liên hiệp HTX (Mã TTHC 1.005010)	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, VPĐD, địa điểm kinh doanh trong nước: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt; - Trường hợp chấm dứt hoạt 		<p>Theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk.</p> <p>- Tiền sử dụng thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		động chi nhánh, VPĐD, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo			<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
11	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký HTX, liên hiệp HTX (Mã TTHC 1.004901)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Mức lệ phí theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 08/7/2020 của HĐND tỉnh Đắk Lắk Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk.. - Tiền sử dụng thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk.

C. DANH MỤC TTHC BÃI BỎ, HỦY BỎ VÀ HỦY CÔNG KHAI

I. Danh mục TTHC lĩnh vực đăng ký thành lập và hoạt động của liên hiệp Hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư (15 TTHC đã được công bố tại Mục I.2 Phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Ghi chú
01	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã		
02	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã		
03	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã		
04	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	- Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;	
05	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	- Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	Hủy bỏ
06	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	- Mục I.2 Phần A Danh mục TTHC kèm theo Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk (đã hết hiệu lực thi hành).	
07	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập		
08	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã		
09	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã		

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Ghi chú
10	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)		
11	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã		
12	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã		
13	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã		
14	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã		
15	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã		

II. Danh mục TTHC lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Tài chính - kế hoạch (UBND cấp huyện) (05 TTHC có số thứ tự 5, 6, 7, 8 và 16 đã được công bố tại Mục II Phần B Danh mục TTHC kèm theo Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Ghi chú
01	Đăng ký khi hợp tác xã chia	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Mục II.5, II.6, II.7, II.8 và II.16 Phần B Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk (đã hết hiệu lực thi hành) 	Hủy bỏ
02	Đăng ký khi hợp tác xã tách		
03	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất		
04	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập		
05	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã		